

DANH MỤC
ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ VÀ THÔNG TIN NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC DỰ KIẾN
Khóa: 25.1 (2025 - 2027)

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

TT	Tên đề án/vấn đề nghiên cứu của học viên	Tên NHDKH dự kiến	Hướng nghiên cứu của NHDKH dự kiến
1	Quản lý chất lượng dạy học môn tại các cơ sở giáo dục thành phố/ tỉnh.	PGS.TS Trần Văn Trung TS. Đồng Văn Toàn TS. Đoàn Thị Mỹ Linh TS. Tạ Thị Thanh Loan TS. Vũ Thị Nhân TS. Nguyễn Ngọc Quý TS. Nguyễn Thị Hương Thủy TS. Lê Văn Hải TS. Nguyễn Thị Hiền TS. Nguyễn Đức Huân TS. Nguyễn Minh Gám TS. Hoàng Văn Chi TS. Nguyễn Thị Thu Trang TS. Nguyễn Văn Thăng TS. Nguyễn Thị Tuấn Anh	Quản lý chất lượng đào tạo Quản lý hoạt động giáo dục đào tạo Quản lý nhà trường Ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục Xây dựng và phát triển văn hoá nhà trường Quản lý hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục
2	Phát triển chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục theo bộ tiêu chuẩn MOET (Bộ Giáo dục và đào tạo)/ AUN-QA/ ABET.		
3	Quản lý chất lượng cơ sở giáo dục (mầm non, tiêu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, đại học) thành phố/ tỉnh.		
4	Quản lý chất lượng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao ở địa phương (thành phố/ tỉnh).		
5	Quản lý công tác giáo dục hướng nghiệp và khởi nghiệp cho học sinh THPT		
6	Quản lý hoạt động dạy học sô tại các cơ sở giáo dục thành phố/ tỉnh.		
7	Quản lý hoạt động kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn MOET/ AUN-QA tại các cơ sở giáo dục thành phố/ tỉnh.		

8	Quản lý hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo bộ tiêu chuẩn MOET/ AUN-QA tại các cơ sở giáo dục thành phố/ tỉnh		
9	Quản lý hoạt động tự chủ tại các cơ sở giáo dục thành phố/ huyện.		
10	Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực xã hội cho giáo dục trên địa bàn thành phố / tỉnh.		
11	Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp tại các trường trung học phổ thông, các trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn thành phố/ tỉnh.		
12	Quản lý hoạt động phổ cập giáo dục (mầm non, tiêu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) thành phố/ tỉnh.		
13	Quản lý thực hiện các chuyên đề giáo dục: nhân cách, phẩm chất/ các chuyên đề xã hội khác như y tế học đường, thể dục thể thao, ma túy, an toàn giao thông tại các cơ sở giáo dục (mầm non, tiêu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) thành phố/ tỉnh.		
14	Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM/ STEAM tại các cơ sở giáo dục (tiêu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) thành phố/ tỉnh.		
15	Quản lý hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục (mầm non, phổ thông, đại học) tại thành phố/ tỉnh.		
16	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống/ mỹ thuật, trải nghiệm tại các cơ sở giáo dục (mầm non, tiêu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) thành phố/ tỉnh.		

17	Quản lý hoạt động tự đánh giá chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục thành phố/ tỉnh.		
18	Quản lý hoạt động khởi nghiệp tại các trường cao đẳng/ đại học thành phố/ tỉnh.		
19	Xây dựng và phát triển văn hóa học đường (VH nhà trường, VH ứng xử, VH chất lượng, VH tổ chức, ...) trong các nhà trường mầm non, phổ thông, đại học khu vực Đông Nam bộ.		
20	Quản lý giáo dục cảm xúc - xã hội cho trẻ mầm non, học sinh, sinh viên tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, Đại học.		
21	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động giáo dục trẻ Mầm non, học sinh, sinh viên tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, Đại học.		
22	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý đội ngũ giáo viên, giảng viên tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, Đại học.		
23	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý học sinh, sinh viên, quản lý hành chính tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, Đại học.		
<i>Tổng cộng số học viên đăng ký đề án tốt nghiệp ngành Quản lý giáo dục Khóa 25.1: 20</i>			
<i>Lưu ý: Những học viên ngành Quản lý giáo dục các khóa trước chưa hoàn thành đăng ký đề án tốt nghiệp thì đăng ký cùng đợt với Khóa 25.1</i>			